

Ngay Phật Đản

tìm hiểu tính chất siêu tuyệt của ĐỨC PHẬT TRONG KINH TẶNG NAM TRUYỀN



Ta chỉ nói lên sự khổ và phương pháp diệt khổ, do vậy, nếu có người phỉ báng, nhục mạ làm cho Như lai tức giận, thì Như Lai không tức giận, không bắt mẫn. Trái lại, nếu có người cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Như Lai, thì Như Lai không hoan hỷ, hãnh diện hay thích thú.

(Kinh Tương Ưng quyển III, trang 138-140; Kinh Tăng Chi quyển II, trang 330-39).

Thế giới đang biến động và sẽ biến động không cùng. Đó là qui luật tự nhiên của nhân loại. Khi nào con người chấm dứt những tâm niệm hơn thua, phân tranh, tham lam, ích kỷ...thì lúc đó chiến tranh chấm dứt.

Giáo lý đạo Phật, ngoài những giác độ văn chương, thi ca, còn hàm chứa cả nội dung tử bi, giải thoát. Nội dung này dứt khoát phải dựa trên căn bản của tình nhân loại, trí siêu việt, được chứa đựng, tiềm ẩn trong tim óc con người, đặc biệt là những thành phần bị áp bức, những phần tử bị đọa đày bởi tư tưởng của những kẻ mang ý định khống chế tha nhân.

Sự ra đời của đức Phật đã để lại những giá trị siêu tuyệt cho nhân loại. Những giá trị này, vừa là kho tàng văn hóa, vừa là những bài học thực tiễn vô cùng cao quý, nếu con người biết nhìn lại lòng mình, biết ứng dụng trong từng nhịp thở của đời sống! Ngày Phật Đản, thử ngồi an định tâm hồn, thanh thân dỡ từng trang kinh cổ để tìm lại những gì mà đáng Đại giác đã chỉ bày cách đây hơn 25 thế kỷ!

1. Thái độ của đức Phật đối với cuộc đời:

Đọc trong kinh điển Phật giáo, chúng ta chưa từng thấy đức Phật tự đề cao, tự đặt mình vào vị trí tối hậu của nhân loại, hay nói rõ hơn, Ngài chưa từng nghĩ chính mình là vị sáng thế. Mục đích ra đời của đức Phật chỉ là muốn làm người chỉ đường, chỉ là muốn làm người cố gắng hoàn thành một nhiệm vụ cứu giúp nhân sanh đang lặn hụp trong biển khổ luân hồi. Vì vậy, hình ảnh hoa sen, tượng trưng cho những đức tính thanh cao, trinh khiết của một con người đang sống trong xã hội

loài người. Sanh ra từ bùn nhơ, nước đục mà không bị nước đục, bùn nhơ làm nhiễm dơ, hay làm cho nước mất đi tính chất dẫn nhập, thấm ướt của nó; ngược lại, còn trao tặng cho đời những hương sắc ngọt ngào, nhẹ nhàng, thanh cao, bay ngược cơn lốc trần gian, một bậc đáng được cung kính từ tinh thần lẫn thể xác! "...Này các Tỳ kheo, Ta không tranh chấp với thế gian, chỉ có thể gian tranh chấp với Ta. Không có người nào theo chánh pháp mà lại tranh chấp với thế gian...Này các Tỳ kheo, cũng như bông sen xanh, đỏ hay trắng, sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, nhưng vượt lên khỏi nước và không bị nước dính ướt. Như Lai cũng sinh ra trong thế gian, trưởng thành trong thế gian mà không bị thế gian làm cho ô nhiễm" (Kinh Tương Ưng quyển III, trang 138-140; Kinh Tăng Chi quyển II, trang 330-39).

Trong hành trình hoằng dương chánh pháp của đức Phật, Ngài vẫn phải thường xuyên bị hãm hại do những kẻ mang trong lòng niềm ganh tỵ, hay tâm lý hạ liệt, thiếu hiểu biết. Những thành phần này luôn tìm cách triệt hạ uy tín Ngài bằng mọi thủ đoạn, mọi hình thức. Nhưng càng bị đánh phá, càng bị triệt hạ, uy danh của đức Phật không vì thế mà mai một, tiêu mất, ngược lại, còn luôn được chói ngời trước cuộc đời, làm cho nhiều người, nhiều tầng lớp quy ngưỡng! "Ta chỉ nói lên sự khổ và phương pháp diệt khổ, do vậy, nếu có người phỉ báng, nhục mạ làm cho Như lai tức giận, thì Như Lai không tức giận, không bắt mẫn. Trái lại, nếu có người cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Như Lai, thì Như Lai không hoan hỷ, hãnh diện hay thích thú. Vì Như Lai nghĩ rằng, đây là điều xưa kia đã từng có, và đó là trách nhiệm của Ta phải thực hiện"

(Trung Bộ Kinh quyển I, Kinh Xà Dụ, trang 140-141. Trung A Hàm, Kinh A lô sá, thứ 220).

Ngoài những nhục mạ, phỉ báng thậm tệ của tha nhân trao tặng, đức Phật còn được các đệ tử, Phật tử trung thành, cung kính, tôn trọng, thậm chí những người ngoài đạo Phật cũng hết lòng nể nang cung cách của Ngài. Bà La Môn Sonadana, một giáo trưởng ngoại giáo đã hết lời khen ngợi: “*Thực vậy, này hiền giả, Sa môn Gotama đã từ bỏ đại gia đình quyền thuộc, xuất gia trong lúc tuổi thanh xuân. Sa môn Gotama có 32 tướng của bậc đại nhân, màu da thù trắng, dáng điệu tao nhã, cử chỉ khả ái làm vui lòng mọi người. Sa môn Gotama có đức hạnh thanh khiết, giữ giới của bậc Thánh, là bậc Tôn sư của các hàng Tôn sư, đã diệt sạch tham dục, nội tâm định tĩnh, hàng nghìn thiên nhân đã đến quy y với Ngài*” (Kinh Trường Bộ quyển II, Bài Kinh Sonadana, trang 114).

Đức Phật đã thấy và biết rõ ràng bản chất cuộc đời là thế! Khen, chê, được, mất, thành, bại chỉ là những ảo giác, những trò đùa của cuộc đời, hay nói đúng hơn là những màn kịch được tạm thời trình diễn trong một khung cảnh của một không gian nào đó mà thôi. Xưa kia đã vậy thì ngàn sau vẫn thế, vẫn diễn tiến theo qui luật thành, trụ, hoại không của vạn hữu vũ trụ!

2. Đức Phật luôn quan tâm đến vấn đề thực tiễn:

Phật giáo là một cách sống, lối sống hơn là một tôn giáo. Điều này ngay khi còn tại thế, đức Phật đã nhiều lần không cho chúng đệ tử chấp chặt vào ngôn ngữ văn tự mặc dù ngữ ngôn văn tự đó từ chính kim khẩu của Ngài nói ra. Trong kinh Kim Cang, đức Phật khẳng định “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Kinh Nhật Tụng, Trang 277).

Nội dung lời tuyên bố sấm sét này đã là một minh chứng hùng hồn để nói lên thái độ của đức Phật rất thực tiễn đối với vấn đề con người. Ngài không nghĩ giáo pháp của mình là độc tôn, là toàn bích, còn triết thuyết khác là hạ liệt, thấp kém. Giáo pháp chỉ độc đáo, toàn bích khi con người biết ứng dụng và thực hành vào đời sống và mang lại lợi ích thiết thực, cụ thể cho con người. Vì đạo Phật do con người khai sáng nên đạo Phật cũng phải đáp ứng, phục vụ trở lại con người. Đạo Phật không phải là đạo của các đấng thần linh, mặc dầu có nhiều bài kinh đức Phật giải thích về nguyên nhân dẫn đến và đời sống sinh hoạt của các cõi thần linh.

Đạo Phật, đặc biệt là đức Phật luôn có thái độ rất thực tiễn. Ngài không bao giờ bỏ công sức, thời gian để tranh luận về những vấn đề không mang lại lợi ích thiết thực trong đời sống. Có người chê trách đức Phật, chê trách đạo Phật sao không lý giải những vấn đề siêu hình, viển vông để tăng thêm chất vị linh thiêng trong hệ tư tưởng hay giáo lý của mình. Nhưng đối với đức Phật, khi được người đời chất vấn, hỏi đến những vấn



đề về thế giới này thường hay vô thường, hữu hạn hay vô hạn, con người khi chết về đâu...v...v..., Ngài thẳng thắn trả lời: “*Ta không trả lời những câu hỏi này, vì chúng không nhắm đến mục đích giải thoát, không liên quan đến chánh pháp, không phải là căn bản của đời sống phạm hạnh, không đưa đến xuất ly sanh tử, không đạt đến thắng trí, giác ngộ. Trái lại, chúng chỉ tạo ra hý luận, đưa đến tranh chấp vô ích, gây nên phiền toái và ưu sầu*”. (Kinh Trung Bộ quyển II, trang 486).

Khoa học và trí tuệ con người đã đạt đến mức cao đẳng khi dần dà đặt chân lên các hành tinh khác. Khoa học đã thí nghiệm, đã lần mò trong thế giới vật chất để hiểu biết thêm về cuộc sống và những thế giới ngoài hành tinh này. Nhưng nhiều nhà bác học, thám hiểm đã gục ngã, đã bé tắc, đã vỡ mộng, khi tìm ra câu trả lời chân xác, thích đáng nhất, hay họ đã có những luận bàn sôi nổi, gây đổ vỡ trong quan hệ tình người chỉ vì muốn khám phá những bí ẩn của sự sống ngoài hành tinh con người. Nhưng đối với đức Phật, ngài đã thấy rõ và đã thả một câu độc đáo: “*Dù thế giới này là thường còn hay vô thường, hữu hạn hay vô hạn...thì cuộc đời này vẫn có sinh, già, bệnh, chết, đau buồn, khổ sở; Pháp ta thuyết giảng nhằm mục đích chấm dứt khổ đau, giải thoát sanh tử, đạt đến an vui vĩnh viễn*”. (Kinh Trung Bộ quyển II, trang 487).

Mục tiêu cứu cánh và sâu cùng của người hiểu đạo Phật là làm cách nào để sống trong thế giới tình thức, nặng về vật dục này mà vẫn giữ tâm hồn không vướng mắc, không bận bịu vào những nặng nề của hơn thua, tranh giành. Làm và sống được vậy, như người đang bị xiềng xích lần hồi có sức mạnh và trí tuệ tháo bỏ tất cả những ràng buộc, đồng thời tự do, tự tại trước những náo phiền, tham sân, si ái, để tự giải thoát cho mình và trợ lực cho người khác nhẹ nhàng cất bước trên lộ trình phát triển tâm linh. Đây chính là ý nghĩa trong vô minh lần hồi tìm ra được trí giác, trong sanh tử luân hồi nhận được Niết bàn trần gian, trong vô thường nhận ra lẽ chân thường muôn thuở, đúng với tinh thần thâm diệu của kinh Diệu Pháp Liên Hoa!

3. Đức Phật luôn lên án bạo động:

Trong kinh điển Phật giáo, không thấy có bài kinh nào

ủng hộ việc bạo động hay đồng tình với chiến tranh dù chiến tranh đó được trang bị dưới mọi hình thức. Khi nói chiến tranh, điều thiết thòi nhất thuộc về những kẻ chinh nhân, những người dân lương thiện, vô tư chứ không thuộc những thành phần lãnh đạo đất nước hay những thành phần đứng về một thứ chủ nghĩa, dù chủ nghĩa đó được tô đậm nhiều màu sắc hấp dẫn. Vì vậy, đối với đức Phật, Ngài luôn chủ trương mang tình thương đến mọi người, cố gắng xoá bỏ mọi bức tường thành kiến, tôn giáo, đảng phái. Ngài tận dụng nhiều hình thức, phương thức, cách thức khác nhau, sao cho con người có được một đời sống thật sự hoà bình, an lạc trong tâm hồn và ngoài sinh hoạt cộng đồng!

Không ủng hộ bạo động, không đồng nghĩa với không quan tâm đến vấn đề chính trị, hay vấn đề an ninh của quốc gia, dân tộc. Trường hợp vua A Xà Thế dự định cất quân sang đánh nước Vajji, liền được đức Phật gián tiếp can gián bằng cách thăm hỏi tình hình của quốc gia này như thế nào. Theo đức Phật, 7 yếu tố cần bản được lập để đánh giá một quốc gia cường thịnh hay không: 1. Các vị lãnh đạo thường nhóm họp với nhau; 2. các vị lãnh đạo và nhân dân tụ họp, làm việc trong tinh thần đoàn kết và giải tán trong tinh thần đoàn kết; 3. chánh phủ không ban hành những luật lệ không cần thiết và không huỷ bỏ những luật lệ thích đáng; 4. chánh phủ tôn trọng, lắng nghe, học hỏi những bậc trưởng thượng; 5. chánh phủ không cưỡng bức, chà đạp phụ nữ; 6. chánh phủ tôn trọng và giúp đỡ các cơ sở tôn giáo; 7. chánh phủ bảo hộ và giúp đỡ các bậc thánh nhân và các nhà tu hành chân chánh của các tôn giáo. (Tăng Chi II, Kinh Quốc Gia Cường Thịnh, trang 415-416).

Sau khi nghe đức Phật phân tích, biện giải một cách thấu đáo, tường tận dựa trên căn bản thực tế, căn bản dân tộc và cách hành xử của một chánh phủ, chánh quyền A Xà Thế đã quyết định không mang quân xâm chiếm nước Vajji, trái lại, bắt đầu thiết lập mối bang giao hữu hảo, hai bên cùng có lợi. Nhờ thế, nhân dân hai nước đã tránh được làm than, chết chóc, cơ cực và có được một đời sống tự do, sung túc, ấm no, thịnh trị, an bình!

Như vậy, đức Phật và giáo lý của Ngài đều đồng nhau một quan điểm, chiến tranh sẽ mang đến mầm đau khổ, chia ly và tang thương, mất mát. Dùng chiến tranh để giải quyết các vấn đề tranh chấp là hạ sách của người làm chính trị. Vì vậy, chính trị tâm lý và đời sống đạo đức thuần túy lại đóng vai trò quan trọng và quyết định hơn chính trị quân sự, quân phiệt. Trong kinh Pháp Cú, Phẩm Song Đối, câu số 5 đức Phật dạy: *"Hận thù diệt hận thù, đời này không có được, tình thương diệt hận thù, là định luật ngàn thu"*. Bởi lẽ, dùng bạo động, chiến tranh để giải quyết một vấn đề gì, thì muôn kiếp, ngàn đời sẽ hưng khởi bạo động, bạo hành và hận thù. Đây là quy luật tất yếu, từ ngàn xưa và mãi mãi về sau.

Kỷ niệm ngày Đản sanh của đức Phật, người đệ tử không những một lòng đón nhận nguồn năng lượng vô biên và ánh sáng trí tuệ tuyệt vời toát ra từ những kinh nghiệm tu tập, thành đạo của Ngài, được thể hiện trong ba kho tàng giáo điển quý báu, mà còn biết vận dụng những áo nghĩa thâm thúy, biến thành chất bổ tinh thần để nuôi dưỡng tâm linh trên lộ trình hướng quả, hồi nhân! Người đệ tử không nên chỉ đặt nặng ngày trọng đại này trong hình thức thuần túy tôn giáo, mà phải quan niệm đây chính là ngày đánh dấu những bước tiến chân lý rạng ngời trong lịch sử nhân loại. Chân lý giác ngộ này không chỉ có đức Phật mới đạt được, mà chính loài người cũng có thể đạt được, nếu chúng ta cố gắng thực hành đúng phương pháp mình đã lựa chọn. Hơn thế nữa, ngày Phật Đản phải được biểu hiện nơi mỗi con người, trong từng giây từng phút của dòng chảy vô thường, chứ không phải chỉ có ngày Rằm tháng Tư, theo truyền thống Nam Tông hay Mừng Tám tháng Tư, theo kinh điển Bắc Phạn. Mặc dù những ngày này rất quan trọng, nhưng điều trọng yếu, cấp thiết hơn vẫn là phải nhận chân rõ ràng những khổ đau đang triền miên tiềm tàng trong con người, để từ đó, chúng ta mới có thể tháo gỡ những ưu tư, phiền muộn một cách dễ dàng, mà không bận vướng đến sự trợ lực của người khác.

Cuối cùng, hãy mạnh dạn dấn thân vào ngũ trược ác thế, thuyết pháp độ sanh, sống và hành động vì tha nhân, sanh giới. Những gì cần nói, cần thực hiện, cần truyền bá, cần xẻ chia với cuộc đời xin thực hiện ngay! Được vậy, ngày Phật Đản, chúng ta mới có thể mạnh dạn trầm tư về đức Phật để hiểu Đức Phật hơn.

Chùa Phật Đà, tháng 04 năm 2004.

Tỳ kheo Thích Thiện Hữu

